

Số: 149 /2020 /QĐST- HNGĐ

Triệu Sơn, ngày 03 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 178/2020/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1992

Bị đơn: Anh Hoàng Khắc B, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh T.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; 82; 83 luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự ; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1992

Bị đơn: Anh Hoàng Khắc B, sinh năm 1991

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Hoàng Khắc B.

- *Về con chung:* Vợ chồng anh, chị có 02 con chung, tên các cháu là Hoàng Thị Nhã P, sinh ngày 25/5/2015 và cháu Hoàng Khắc Gia H, sinh ngày 28/9/2017. Hiện nay các cháu đang ở cùng với chị T. Ly hôn vợ chồng anh chị thỏa thuận,

thống nhất: Anh B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Gia H, chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nhã P cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, vấn đề cấp dưỡng không đặt ra.

- *Về tài sản và phân nợ*: Vợ chồng anh, chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Vợ chồng anh, chị thỏa thuận, chị T nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn) chị T đã nộp theo biên lai số AA/2018/0004023 ngày 03 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn được trừ 150.000 tiền án phí ly hôn sơ thẩm, trả lại chị T 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Các đương sự
- VKS Triệu Sơn
- Chi cục thi hành án Triệu Sơn
- UBND xã T
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Lê Thị Thủy